

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Miên
2. Ông Lý Thanh Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C; địa chỉ: ấp M1, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Dương Thanh L; địa chỉ: ấp M2, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Vào năm 2016, chị C và anh Dương Thanh L tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ngày 28-3-2016. Sau khi kết hôn, chị C và anh L sống chung hạnh phúc tại ấp M2, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 2017 giữa chị C và anh L phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay chị C và anh L đã không còn sống chung.

Trong thời gian hôn nhân, chị C và anh L không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C được ly hôn với anh Dương Thanh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Dương Thanh L:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, không đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên các đương sự không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn còn chấp hành chưa nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên chị C được ly hôn với anh L; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C khởi kiện anh Dương Thanh L, cư trú tại ấp M2, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị C và anh L tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28-3-2016. Đây là hôn nhân hợp pháp và được

pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”. Như vậy, chị C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình giải quyết vụ án, chị C trình bày sau khi kết hôn, chị C và anh L có khoảng thời gian sống chung hạnh phúc tại ấp M2, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 2017, do bất đồng quan điểm sống, giữa chị C và anh L thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn hạnh phúc, không còn sống chung và không còn quan tâm, chăm sóc nhau cho đến nay nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh L. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập chị C và anh L để hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau, nhưng anh L không đến và chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị C và anh L đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung theo chị C trình bày trong thời gian hôn nhân chị C và anh L không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh L cũng không có đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm, chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Dương Thanh L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008909 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân